­­­ **TUẦN 10:** **CHỦ ĐỀ 6: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**Bài đọc 01: Ở VƯƠNG QUỐ****C TƯƠNG LAI**

**Công xưởng xanh**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO VỀ ƯỚC MƠ**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biêt đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiêng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.
* Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tôt đẹp hơn.
* Yêu thích các nhân vật có những ước mơ đẹp trong vở kịch.
* Nhận biết cách trình bày của văn bản kịch so với văn bản truyện; biết cách đọc kịch.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Khích lệ sự sáng tạo và không ngừng mơ ước, khao khát biến ước mơ thành hiện thực.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng ý thức bản thân, biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện ước mơ đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.1- Trò chơi: hãy đoán ước mơ của tôi.**  **BT 1:** ( cá nhân)***Vẽ một hình đơn giản thể hiện ức mơ của em***   * Mời 1 HS đọc to BT 1 * Yêu cầu HS vẽ một hình đơn giản thể hiện ức mơ của em(Tranh vẽ có thể chỉ là những nét vẽ gợi ý đơn giản: viên phấn, hình máy bay,...)   ***BT 2( nhóm bàn) Trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp với bạn***   * Mời HS đọc BT 2, BT 3 * Mời 2 HS làm mẫu. Hướng dẫn nhóm mẫu thực hiện: trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn. * Tổ chức cho HS làm việc nhóm bàn-GV theo dõi, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho HS.   ***BT 3***: ( cả lớp)***Trao đổi với bạn về ước mơ của em***   * Yêu cầu HS chia sẻ với cô giáo và các bạn:   + Ước mơ của em là gì?  + Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ ấy?  + Em cần có sự ủng hộ / hỗ trợ của ai để biến ước mơ của mình thành hiện thực?...   * Gợi ý để HS hỏi thêm về ước mơ của bạn: * GV nhận xét, khen ngợi HS.   **1.2- Giáo viên giới thiệu chủ điểm**  Trong tuần này và tuần sau, các em sẽ làm quen với chủ điểm: *Ước mơ của em.* Mỗi người đều có những ước mơ riêng của mình. Có thể đó là ước mơ về nghề nghiệp trong tương lai, có thể đó là ước mơ về một điều gì đó thật đặc biệt (VD: về sức khoẻ của em hay của người thân; về việc học tập của em; về đời sống của gia đình em hay của quê hương; về những thứ máy móc, hoa quả kì diệu;...). Mở đầu chủ điểm, chúng ta hãy cùng đọc màn kịch *Ở Vương quốc Tương Lai* để biết các bạn nhỏ trong màn kịch có những ước mơ tốt đẹp gì nhé.  *Ở Vương quốc Tương Lai* là một đoạn trích trong vở kịch có tên gọi *Con Chim Xanh* của nhà văn Bỉ Mát-téc-linh. Vở kịch kể về hành trình của hai anh em tên là Tin-tin và Mi-tin. Hai anh em đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh về chữa bệnh cho một bạn hàng xóm. Ngày hôm nay, chúng ta hãy theo chân hai em bé đó để cùng chu du tới miền đất kì thú có tên gọi Vương quốc Tương Lai | - 1 HS đọc to BT 1; cả lớp đọc thầm theo.   * HS làm việc độc lập, vẽ tranh thể hiện ước mơ của mình. * 2 HS đọc BT 2, BT 3; cả lớp đọc thầm theo. * 2 HS làm mẫu; nhóm mẫu thực hiện: trao đổi về bức tranh và hỏi - đáp về ước mơ của bạn. * HS làm việc nhóm bàn. * HS chia sẻ với cô giáo và các bạn * Những HS khác có thể hỏi thêm về ước mơ của bạn mình, góp thêm ý kiến: + Ước mơ của bạn có gì thú vị?   +Ước mơ đó có thể thực hiện được không?  + Cần làm gì để ước mơ đó trở thành hiện thực?...  -HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiêng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( cả lớp) Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, thể hiện được thái độ, tình cảm nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Thể hiện giọng đọc của nhân vật Tin-tin và Mi-tin với lời dẫn của văn bản kịch.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ Tin tin…đến…hạnh phúc  + Đoạn 2: Tiếp theo…đến…chiếc lọ xanh  + Đoạn 3: Em bé thứ ba…đến…trên mặt trăng  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Tin-tin Mi-tin, trường sinh, sọt, sáng chế...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Tin- tin// Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?*  *Mình sẽ dùng nó vào việc Sáng chế trên trái đất.*  - GV mời một số HS HT đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS HT đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn bài  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tôt đẹp hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Vở kịch có những nhân vật nào?*  + Câu 2: *Vì sao nơi dỉên ra câu chuyên trong vở kịch được gọi là Vương quốc Tương Lai?*  + Câu 3: *Theo em, mỗi sáng chế của các em bẻ ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn như thế nào?*  + Câu 4: *Em thích sáng chế nào? Vì sao?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  GV có thể nói thêm: Những sản phẩm mà chúng ta có được ngày hôm nay đều bắt đầu từ mơ ước, mong muốn của một người hoặc một số người nào đó. Vì thế, đừng giới hạn ước mơ của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  + Ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế ra nhiều máy móc hiện đại để cuộc sống con người tốt đẹp hơn. | | 1 HS đọc chú giải:  + Ngọc bích: Ngọc có mày sặc sỡ rất đẹp  + Công xưởng: Nhà máy  + Sáng chế: Chế tạo ra cái chưa từng có trước đó  + Trường sinh: Sống lâu, sống mãi  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vở kịch có các nhân vật: Tin-tin, Mi-tin (em gái của Tin-tin) và một số em bé  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vì đó là nơi ở của những em nhỏ sắp ra đời. / Vì đó là nơi có những điều kì diệu của tương lai. / Vì đó là nơi thể hiện những ước mơ về tương lai. /...  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Những sáng chế của các em bé ở Vương quốc Tương Lai sẽ làm cho con người hạnh phúc hơn / cuộc sống của con người kéo dài sẽ chứng kiến nhiều thay đổi thú vị/con người có thể bay giống một con chim nên dễ dàng khám phá được những nơi mà trước đây khó khăn lắm họ mới tới được  + HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích những lọ thuốc trường sinh để ông bà em sống mãi với em. / Em thích cái máy ỉàm cho con người hạnh phúc vì lúc ấy thế giới sẽ không còn những điều buồn phiền nưa. / Em thích thứ ánh sáng kì lạ vì trông nó rât thân kì. / Em thích chiêc máy dò tùĩi kho báu để có thể khám phá các bí mật còn giấu kín trên Mặt Trăng.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện. Toàn bài đọc với giọng hồn nhiên, tâm trạng háo hức của Tin-tin và Mi-tin. Lời các em bé tự tin, tự hào**.** Nhấn giọng các từ: sáng chế, hạnh phúc, ăn ngon, ồn ào...  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc từng đoạn, phân vai theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc phân vai theo đoạn. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc phân vai theo nhóm.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc phân vai.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để đọc tốt hơn. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, và nỗ lực theo đuổi ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc thêm ở nhà câu chuyện về ước mơ hoặc về cây cối.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, kịch...  + Về số lượng: 2 câu chuyện( hoặc 1 bài thơ, 1 vở kịch) về ước mơ. Hoặc 1 bài văn miêu tả cây cối hoặc 1 bài báo cung cấp thông tin về cây cối  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI( 1 tiết)**(Viết đoạn văn ở phần thân bài)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn ở phần thân bài của bài văn tả cây cối theo 2 cách khác nhau: tả một bộ phận của cây ở một thời điểm nhất định, tả một bộ phận của cây thay đổi ở những thời điểm khác nhau. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Bước đầu biết miêu tả các bộ phận của cây cối (theo trình tự thời gian hoặc không gian phù hợp) một cách chân thực và sinh động.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Quan sát đặc điểm của các bộ phận của cây cối, chọn đề bài, viết đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dựa vào những điều đã quan sát để viết đoạn văn. Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một đoạn văn miêu tả cây cối, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng...

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| * GV tổ chức trò chơi: Tìm cây theo đặc điểm. * GV chốt câu trả lời của HS và giới thiệu bài: Nếu quan sát kĩ, các em sẽ tìm thấy những vẻ đẹp rất riêng ở mỗi loài cây xung quanh chúng ta. Để giúp các em viết được đoạn văn tả những đặc điểm ấy ở phần thân bài của bài văn tả cây cối, cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.   - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Một HS nêu những đặc điểm, VD: mùa ra hoa, mùa thay lá, đặc điểm hương vị,...;  - HS khác gọi tên loại cây đó.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Hiểu được tác dụng của các câu trong đoạn văn( Câu mở đầu, các câu tiếp theo) và trình tự miêu tả của một đoạn văn Miêu tả cây cối  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên nói chung và cây cối nói riêng  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ 1: ( nhóm 4)**  Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi (BT 1)       * Gọi HS đọc yêu cầu của đề * GV gợi ý HS thảo luận nhóm 4:  1. *Câu mở đầu mỗi đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*   -GV chốt câu trả lời: Câu mở đoạn giúp ta biết nội dung của cả đoạn văn. / Câu mở đoạn giới thiệu nội dung đoạn văn. / Câu mở đoạn nêu ý chính của đoạn văn. / Câu mở đoạn nêu chủ đề của đoạn văn. / Câu mở đoạn gợi ý cho ta biết viết tiếp các đặc điểm của cây cối theo trình tự thời gian hoặc không gian. /...  *b/* *Các câu tiếp theo có quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?*   * GV chốt câu trả lời: Câu mở đoạn nêu ý chính, các câu tiếp theo nêu chi tiết ý đó. / Câu mở đoạn nêu chủ đề, các câu tiếp theo phát triển chủ đề của đoạn văn. / Câu mở đoạn giới thiệu nội dung đoạn văn, các câu tiếp theo cụ thể hoá nội dung câu mở đầu. /...   *c/ Trình tự miêu tả của hai đoạn văn trên khác nhau như thế nào?*   * GV chốt câu trả lời: Đoạn 1 tả hoa ở một thời điểm nhất định; đoạn 2 tả lá bàng thay đổi theo bốn mùa. /... | | * 1 HS đọc yêu cầu của đề. Cả lớp đọc thầm theo và thảo luận nhóm 4.   Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   * HS: Câu mở đoạn *Hoa sầu riêng* giới thiệu về hoa sầu riêng: trổ vào cuối năm. * Câu mở đoạn *Lá bàng* nêu nhận xét khái quát về cây bàng: mùa nào bàng cũng đẹp. /   Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -HS: Các câu tiếp theo của đoạn *Hoa sầu riêng* tả một cách chi tiết vẻ đẹp của hoa sầu riêng. Các câu tiếp theo của đoạn *Lá bàng* tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian  Đại diện các nhóm trả lời:  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -Đoạn văn 1 tả từng bộ phận của hoa sầu riêng; đoạn văn 2 tả vẻ đẹp của lá bàng theo thời gian bốn mùa |
| **HĐ 2: ( cá nhân)**Viết đoạn văn (BT 2)  - GV hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kếtthúc đoạn viết dấu chấm…)   * Yêu cầu HS làm bài - viết đoạn văn (5-7 câu) vào vở. Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh. * GV đến từng bàn giúp đỡ HS CHT; khuyến khích HS HTT viết nhiều hơn 7 câu. * GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viêt. | | -HS đọc yêu cầu BT 2  -HS viết đoạn văn của bài văn miêu tả cây cối theo dàn ý đã lập theo một trong hai yêu cầu của SGK   * HS Lắng nghe- sửa lỗi |
| **HĐ 3: ( cả lớp)** Giới thiệu đoạn văn   * GV mời một số HS đọc đoạn văn mình viết. GV khen ngợi những đoạn viết hay diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS. * GV đánh giá và sửa 5 — 7 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,..) Có thể thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.   Ví dụ về đoạn văn:   1. *Hoa khế thật đặc biệt. Nó không mọc đơn lẻ mà thành từng chùm từ thân cây. Mỗi bông hoa tim tím, trăng trắng, có lúc hồng hồng xinh xinh, như chơi trốn tìm trong tán lá. Hoa khế không thơm nồng nàn như hoa bưởi mà thơm man mát, kín đáo. Mỗi bông khế nhỏ xinh ấy, không ai ngờ có thể tạo thành những quả khế to và mọng nước đến vậy.* 2. *Cũng giống cây bàng, cây phượng thay đổi theo thời gian. Mùa xuân, lá phượng xanh um. Từng tán từng tán lá thi nhau toả ra kín cả một góc sân. Khi cái nắng chói chang của mùa hè bắt đầu, cành phượng đơm những bông hoa đỏ như một ngọn đuốc giữa trời. Thế rồi, ngọn đuốc ấy cũng dịu dần lúc thu sang. Rồi những lớp lá rụng dần trong những ngày đông giá rét để chuẩn bị bộ áo mới cho mùa xuân.* | | * HS đọc bài viết của mình * Lắng nghe- sửa lỗi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: ( cá nhân)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát, viết một đoạn văn khoảng 5- 10 câu miêu tả một cây mà em yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE( 1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: Ở *VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI***

(Luyện tập diễn kịch)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

* Dựa vào nội dung câu chuyện đã học ở Bài đọc 1, thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).

- Biết quan sát và biết nhận xét về màn kịch mà các bạn đã diễn.

- Bước đầu biết nhập vai và diễn kịch, biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với tình huống kịch và vai diễn. Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong màn kịch.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong khi diễn kịch và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm, tự tin: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc. Hoàn thành nhiệm vụ được phân công, tự tin nhận vai và diễn kịch, tự tin trao đổi ý kiến,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| * Trò chơi: Ai nhanh- Ai đúng?   Yêu cầu:  + Kể về ước mơ của em?  + Để hiện thực hóa ước mơ em cần làm gì?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới: Trong tuần này, ở Bài đọc 1, chúng ta đã đọc màn kịch *Công xưởng xanh* trong vở kịch *Ở Vương quốc Tương Lai.* Hôm nay, các em sẽ có cơ hội hoá thân thành các nhân vật và luyện tập để diễn lại màn kịch này. Sau đó, chúng ta sẽ cùng làm giấy mời để mời thầy cô (bố mẹ), anh chị em hoặc người thân đến xem buổi diễn kịch của lớp mình trong tiết Góc sáng tạo. | - HS thi kể về ước mơ.  - 2- 3 HS HT nêu  HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Thể hiện lại được câu chuyện *Ở Vương quốc Tương Lai* theo vai (diễn kịch).  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi nhập vai  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: ( nhóm tổ)Chuẩn bị**  ***Lập các đội kịch (BT1)***   * Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1 * GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. | | * 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo. * Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch. |
| ***Phân công nhiệm vụ (BT2)***   * Để tập được vở kịch này chúng ta cần phân công nhiệm vụ như thế nào? * GV tiểu kết: Mỗi đội kịch cần phân công rõ nhiệm vụ từng người: đạo diễn (người chỉ huy), người nhắc vở, các vai diễn. * Các vai diễn bao gồm những nhân vật nào? | | * Đạo diễn, các vai... * Một tổ hoặc hai tổ phối hợp để lập một đội kịch.   -Tin – tin, Mi tin, năm em bé |
| **HĐ 2: ( nhóm tổ) Tập diễn màn kịch (BT 3)**   * Để diễn được vở kịch này các thành viên trong mỗi đội cần làm gì? * Yêu cầu vài thành viên diễn thử vai Tin- tin, Mi- tin * Nhắc HS: Trong quá trình luyện tập, HS cần lắng nghe, nhận xét, góp ý để bạn mình hoàn thiện vai diễn được giao. * Yêu cầu HS tập diễn theo nhóm tổ đã phân công( nếu chưa thuộc lời, lưu ý bạn nhắc, nhắc nhỏ…). Lần đầu có thể cầm SGK đọc lời thoại   - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | | * Các thành viên trong đội cần: học thuộc lời thoại, diễn thử,... * Hs diễn thử * Lắng nghe * HS tập kịch. |
| **HĐ 3: Chuẩn bị giấy mời xem kịch (BT 4)**   * GT một số loại giấy mời xem biểu diễn nghệ thuật.      * Giấy mời có những mục nào cần thiết? | | -HS giới thiệu một số mẫu giấy mời đã chuẩn bị   * Tên người được mời * Nội dung mời * Thời gian, địa điểm * Lời bày tỏ mong muốn được tiếp đón * ……… |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết ước mơ và đề ra mục tiêu để thực hiện ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà đọc lại nhiều lần câu chuyện, tập diễn để diễn tốt vở kịch  - GV nhận xét tiết dạy.  - Hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo:   * Chuẩn bị chung:   + Thống nhất thời gian đưa giấy mời.  + Phân công kê bàn ghế cho phù hợp với buổi diễn kịch.  + Phân công đại diện các đội đón và xêp chô cho khách mời.  + Sắp xếp thứ tự các đội lên biểu diễn.  + Phân công 1 HS dẫn chương trình buổi biểu diễn.   * Chuẩn bị theo đội kịch:   + Lên kế hoạch tiếp tục luyện tập ngoài giờ.  + Phân công HS tự làm đạo cụ cho từng nhân vật mình đóng (Trong quá trình làm, HS có thể cùng hỗ trợ nhau).  + Tới lượt biểu diễn, biết giới thiệu các vai diễn, giới thiệu ngắn gọn nội dung kịch | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS cam kết thực hiện. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Bài đọc 02: BÀI ĐỌC: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI ( tiếp theo)**

**Khu vườn kì diệu.**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.
* Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ sáng làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.

- GD học sinh có niềm mơ ước cao đẹp, chính đáng và quyết tâm biến mơ ước thành hiện thực

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng ý thức bản thân, biết những điểm mạnh của mình, biết ước mơ và thực hiện ước mơ đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| GV cho HS khởi động bằng cách phân vai, đọc lại màn kịch *Công xưởng xanh.*  - GV nhận xét tuyên dương.  GV giới thiệu bài mới: Trong màn kịch *Công xưởng xanh,* hai bạn nhỏ Tin-tin và Mi-tin đã chứng kiến những phát minh kì diệu về một vật làm cho con người hạnh phúc, thuốc trường sinh, ánh sáng kì diệu, chiếc máy biết bay trên không như một con chim và máy dò tìm kho báu trên Mặt Trăng. Hôm nay, chúng ta tiếp tục theo chân hai bạn đến một khu vườn kì diệu ở Vương quốc Tương Lai xem điều bất ngờ nào sẽ chờ đón chúng ta nhé. | - HS đọc phân vai.  - Vài HS nhận xét  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; bước đầu biết đọc văn bản kịch. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài (phiên âm) hoặc từ ngữ có âm, vân, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( cá nhân) Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, thể hiện được thái độ, tình cảm nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Thể hiện giọng đọc của nhân vật Tin-tin và Mi-tin với lời các em bé…  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu…đến..chăm bón chúng  + Đoạn 2: Từ em bé cầm táo…đến…to thế này  + Đoạn 3: Từ em bé cầm dưa…đến..hết  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nó thơm lắm, loại táo, sang năm, trêu chọc…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:   * *Không phải lê đâu,/ nho đấy!* * *Khi mình ra đời,, mình sẽ giúp mọi người/ trồng những loại táo to thế này.*   - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn bài  + Hiểu, ước mơ của các bạn nhỏ sáng chế làm ra nhiều loại hoa quả kì diệu để cuộc sống con người tốt đẹp hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.( nhóm bàn)**  GV mời một số HS đọc theo hình thức phân vai. Cả lớp đọc thầm theo.  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm vở kịch, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: *Vì sao Tin-tin và Mi-tin liên tục nhầm tên các loại quả?*  + Câu 2: *Những loại hoa quả ở khu vườn kì diệu nói lên ước mơ gì về Trái Đất trong tương lai?*  + Câu 3: *Ở phần cuối của vở kịch, Tin-tin và Mi-tin đã gặp ai? Hãy nêu một vài chi tiết thú vị trong cuộc gặp ấy.*  + Câu 4: *Hãy tưởng tượng và kề thêm những địa điểm thú vị khác ở Vương quốc Tương Lai (lớp học, sân bóng, nhà hát thư viện,...) mà Tin-tin và Mi- tin sẽ đến thăm.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  Vở kịch kể về những điều kì diệu mà Tin-tin và Mi-tin được chứng kiến ở Vương quốc Tương Lai. Các em bé ở vương quốc ấy khi ra đời sẽ là những nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người nông dân tài giỏi, trong số đó có cả người em ruột yêu thương của Tin-tin và Mi-tin. Câu chuyện là ước mơ về một tương lai tốt đẹp với nhiều điều kì diệu | | HS đọc theo phân vai.  HS thực hiện trò chơi phỏng vấn.  Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên; phỏng vấn đại diện nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.   * Vì mỗi loại quả đều to hơn mức bình thường rất nhiều.   - Những loại hoa quả kì diệu ấy nói lên ước mơ về những sự biến đổi thần kì trong tương lai khiến con người sống hạnh phúc hơn.  - Tin-tin va Mi-tin đã gặp người em tương lai của mình. Cuộc gặp đó rất thú vị: Em bé đó biết tên của anh chị mình và biết thời gian mình sẽ ra đời *(Sang năm, em sẽ ra đời.);* dặn anh chị của mình *(Đừng có trêu chọc em nhé!).* Tin-tin, Mi-tin và người em tương lai ôm nhau…  - Có thể có nhiều địa điểm thú vị ở Vương quốc Tương Lai như: lớp học, thư viện, sần chơi, sân bóng, nhà hát, nhà ăn thông minh,... (HS nói tiếp theo trí tưởng tượng của mình.)  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.( nhóm 4)**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện. Tin-tin và Mi-tin giọng trầm trồ, thán phục, lời các em bé tự tin, tự hào  - Nhấn giọng các từ: đẹp quá, như thế này, chưa bao giờ, như thế…  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc từng đoạn, phân vai theo nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc phân vai theo đoạn. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt.. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc phân vai theo nhóm.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc phân vai  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để đọc tốt hơn. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, và nỗ lực theo đuổi ước mơ  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Tin -tin  + Mi - tin  + Các em bé  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm động từ, ý nghĩa của động từ.

- Nhận biết được các động từ trong câu, trong đoạn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng động từ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| * Yêu cầu cả lớp hát bài: Em yêu trường em * Tìm trong bài 3 Danh từ   - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở những bài trước, các em đã được học về danh từ và biết danh từ là từ chỉ sự vật. Hôm nay, chúng ta sẽ học về một từ loại mới là động từ. | * Hs hát đồng thanh   -HS tìm: trường em, bạn, cô giáo, quê hương, bàn, ghế…  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm động từ, ý nghĩa của động từ  + Nhận biết được các động từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (HĐ nhóm 2).**  **Bài 1: *Tìm từ chỉ hoạt động, trạng thái***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong các câu sau:  a) Các cụ già nhặt cỏ đốt lá. Mấy chú bé tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm (*Theo Tô Hoài*)  b) Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. (*Mai Văn Tạo)*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2: ( HĐ cá nhân) Những từ vừa tìm được ở BT 1 chỉ hoạt động trạng thái của những sự vật nào?**  -GV mời 1 HS đọc BT2.   * GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập để trả lời câu hỏi của BT (viết vào VBT hoặc phiếu học tập). * GV yêu cầu 1 - 2 HS trả lời CH trước lớp.   GV kết luận  *+ Nhặt* cỏ, *đốt* lá chỉ hoạt động của *các cụ già.*  *+ Tìm* chỗ, *bắc* bếp, *thổi* cơm chỉ hoạt động của *mấy chú bẻ.*  *+ Trổ* chỉ trạng thái của *hoa sầu riêng. (Trổ:* mọc, nảy.) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ hoạt động, trạng tháitrong các câu sau:  a) nhặt, đốt, tìm, bắc, thổi  b) trổ  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -HS làm việc cá nhân  -HS trả lời trước lớp  HS khác nhận xét, bổ sung.  -HS nhắc lại |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (HĐ cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về động từ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là động từ  + Vậy các em cho cô biết động từ là gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Động từ là từ chi hoạt động, trạng thái của sự vật.***  -Lấy VD về ĐT | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - Vài HS lấy VD |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các động từ trong đoạn kịch  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm động từ (HĐ nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm động từ trong đoạn kịch.  Em bé nhỏ nhất: ( Từ phía góc phòng chạy ra) Em chào anh Tin- tin! Chào chị Mi- tin  Tin- tin, Mi- tin: Sao cậu biết tên chúng mình?  Em bé nhỏ nhất: Bởi vì em sẽ là em của anh và chị.  Mi- tin: Thế nào? Em sẽ ra đời ở nhà chị à?  Em bé nhỏ nhất: Đúng thế! Sang năm, em sẽ ra đời. Nhưng anh chị đừng có trêu chọc em nhé! Nào, hãy ôm em đi!( Tin tin, Mi- tin và em bé ôm nhau).  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương . Chốt đáp án đúng: Các ĐT: *chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm động từ trong câu sau:  + Các ĐT: *chạy (ra), chào, biết, là, ra đời, trêu chọc, ôm.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: (HĐ cá nhân)**  **Viết một đoạn văn ngắn( 3- 5 câu) nói về những việc em thường làm hàng ngày ở nhà hoặc ở trường và niềm vui của em khi làm những việc ấy. Chỉ ra các ĐT em đã dùng trong đoạn văn đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  - Vài HS đọc bài của mính trước lớp và tìm ĐT trong bài.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có động từ và các từ khác như danh từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là động từ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

-------------------------------------------------------------------------

**BÀI VIẾT 2:** **LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI** (Viết bài văn 1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.

- Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Viết được bài văn miêu tả cây cối thể hiện sự quan sát và cảm nhận riêng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã lập, viết được bài văn hoàn chỉnh.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thiên nhiên nói chung và yêu cây cối nói riêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong việc viết bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: - Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Là những phần nào  + Câu 2: Nhắc lại các cách mở bài, kết bài đã học?  + Câu 3: Ở BT4, em đã lập dàn ý tả cây gì??  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Trong những tiết học trước, các em đã được hướng dẫn về cách viết bài văn tả cây cối, cụ thể: cấu tạo của bài văn; cách quan sát, tìm ý, lập dàn ý; cách viết các đoạn văn ở thân bài, cách viết mở bài và kết bài. Hôm nay, các em sẽ vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để viết bài văn tả cây cối. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Bài văn miêu tả cây cối gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  + Trả lời: Mở bài: Trực tiếp, gián tiếp  Kết bài: Mở rộng và không mở rộng.  + Trả lời: HS trả lời theo dàn ý bài đã làm  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vở viết. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn miêu tả cây cối có cấu tạo hợp lý, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để bài văn thêm sinh động.  + Phát triển năng lực văn học: Bước đầu biết dùng câu văn gợi cảm, gợi tả, giàu hình ảnh  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: ( HĐ cả lớp)**  **GV ghi đề bài:**  **Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 4, viết bài văn tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  -HD học sinh dựa vào dàn ý đã lập để viết bài    - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.   * Hết giờ, GV thu bài về đọc và nhận xét. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - Tả một cây hoa( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích  - HS lấy dàn ý đã lập, dựa vào đó để hoàn thiện bài văn.  HS đọc phần lưu ý trước khi viết.  - HS tập trung viết bài   * HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. * HS thu bài. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thiên nhiên nói chung và yêu cây cối nói riêng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV đưa bài viết hay đã sưu tầm, đọc cho cả lớp nghe.  - Hát bài hát về cây cối  - Vì sao phải trồng cây, bảo vệ cây?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Quan sát và viết về một số cây quanh em | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức vào bài viết.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS hát cá nhân hoặc theo nhóm.  - Cây cho bóng mát, làm trong lành không khí, cho thực phẩm, chữa bệnh….  -Lắng nghe, thực hiện. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |
|  | | | |